

Bản án số: 31/2020/HS-ST
Ngày: 22-6-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH - TỈNH BÌNH THUẬN**

-T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Tạ Văn Việt.

+ Bà Nguyễn Thị Phương Dung.

-Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hoàng Bảo Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Phước – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2020/HSST-QĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Trần Công T (Tên gọi khác: B), sinh ngày 12/6/2001 tại tỉnh Bình Thuận.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố 01, phường BH, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Nguyễn Đặng X T, sinh năm 1973;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 11/5/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt ngày 01/02/2019.

Bị cáo bị bắt giữ ngày 10/02/2020, bị tạm giam ngày 16/02/2020; có mặt.

-Bị hại: Anh Nguyễn Duy L, sinh năm 1987. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn HT, xã HP, huyện BB, Bình Thuận.

-Người tham gia tố tụng khác:

****Người làm chứng:***

+ Anh Võ Minh T1, sinh năm 1991. (Có mặt)

+ Anh Võ Quốc X, sinh năm 1988. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trần Công T quen biết với một người tên Bảo (không rõ lai lịch). Khi T đang làm bảo vệ cho quán nhậu tại T phố PT thì Bảo nói T xin nghỉ để Bảo giới thiệu việc làm khác lương cao hơn cho T. Khoảng 10 giờ, ngày 10/02/2020, T đến gặp Bảo và Bảo nói đi theo Bảo kiểm việc làm. Bảo điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở T đi, trên đường đi Bảo rủ T trộm xe mô tô, T đồng ý. Cả hai đi theo đường 706B đến xã HP, huyện BB, tìm xe mô tô để trộm cắp. Khi đến thôn HT, xã HP, cả hai nhìn thấy xe mô tô biển số 86B2-517.36 hiệu Yamaha, loại Exciter màu xanh bạc, ổ cắm còn chìa khóa xe đang để trong sân nhà anh Nguyễn Duy L. Bảo dừng xe lại, T đi vào trong sân nhà lấy trộm xe mô tô của anh L còn Bảo điều khiển xe mô tô chạy trước theo hướng thôn HT đi thôn HT1. Khi T đang quay đầu xe mô tô biển số 86B2-517.36 ra hướng cổng nhà thì bị anh L phát hiện truy hô. T leo lên xe mô tô mở khóa, nổ máy và điều khiển xe về hướng thôn Hồng Thanh, xã HP. Anh Võ Minh T1 nghe tiếng truy hô của anh L nên lấy xe mô tô của mình đuổi theo và gọi điện thoại cho anh Võ Quốc X nhờ anh X chặn bắt đối tượng. Khi T điều khiển xe trộm cắp đến khu vực thôn HT1 thì bị chặn lại và mọi người đưa T cùng tang vật về công an xã HP làm việc.

Kết luận định giá tài sản số 11/2020/HĐĐG-TTHS ngày 14/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện BB, kết luận: xe mô tô biển số 86B2-517.36 nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh bạc, số máy G3D4E919189, số khung 1010KY152559, tỷ lệ sử dụng còn lại 85%, trị giá 41.650.000 đồng (*Bốn mươi một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

Về tang, vật chứng của vụ án: Thu giữ 01 xe mô tô biển số 86B2-517.36 nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh bạc, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 86B2-517.36, đã giao trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Duy L. Thu giữ của Nguyễn Trần Công T 01 điện thoại cảm ứng Samsung màu trắng, 01 nhẫn trơn bằng kim loại sáng bóng, 01 vòng tay chuỗi hạt màu đen và 405.000 đồng, đã xử lý giao trả lại cho T do không liên quan đến vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, bị hại Nguyễn Duy L không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Tại Bản Cáo trạng số 22/CT-VKS.HBB, ngày 22 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố Nguyễn Trần Công T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Công T từ 18 (Mười tám) tháng đến 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bị cáo Nguyễn Trần Công T thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố. Bị cáo cho rằng việc truy tố bị cáo là đúng, bị cáo không có ý kiến gì thêm. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trần Công T không có ý kiến, cũng như không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Trần Công T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã làm rõ: Vào ngày 10/02/2020, bị cáo Nguyễn Trần Công T cùng một người tên Bảo (không rõ lai lịch) rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Bảo điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở bị cáo theo đường 706B từ T phố PT đến thôn HT, xã HP, huyện BB, bị cáo lấy trộm một xe mô tô biển số 86B2-517.36 nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh bạc trong sân nhà anh Nguyễn Duy L. Bảo điều khiển xe mô tô chạy trước, bị cáo Nguyễn Trần Công T điều khiển xe mô tô biển số 86B2-517.36 ra khỏi cổng nhà anh L thì bị phát hiện truy hô. Khi bị cáo điều khiển xe mô tô vừa trộm đến thôn Hồng Thanh, xã HP thì bị chặn bắt cùng với tang vật. Hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 86B2-517.36 nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter trị giá 41.650.000 đồng (*Bốn mươi một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) của bị cáo đã đủ dấu hiệu và định lượng để cấu T tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo Nguyễn Trần Công T là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo Nguyễn Trần Công T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết hành vi lén lút trộm cắp tài sản là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp người khác nhưng do không có nghề nghiệp, lười lao động và muốn nhanh có tiền để tiêu xài cho cá nhân nên đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là

nguy hiểm đối với xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho cộng đồng và những người xung quanh. Vì vậy, cần thiết phải xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo T công dân tốt đồng thời để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo sẽ được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, vừa chấp hành xong hình phạt về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội là thể hiện sự xem thường pháp luật cho nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc các tình tiết trên khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét giải quyết.

[7] Về tang, vật chứng của vụ án: Đã được xử lý trả lại trong giai đoạn điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Đối với người tên Bảo có hành vi rủ rê bị cáo trộm cắp tài sản do chưa rõ về nhân thân lai lịch nên tiếp tục xác minh, rà soát để xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo Nguyễn Trần Công T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 268, Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trần Công T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trần Công T **18 (Mười tám)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10-02-2020.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Trần Công T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo và bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22-6-2020).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Bắc Bình;
- CQ CSĐT công an huyện Bắc Bình;
- CQ THAHS công an huyện Bắc Bình;
- Chi cục THADS huyện Bắc Bình;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: V.P, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thu Huyền